

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 75/2021/QĐ-ST ngày 03/12/2021 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại CH Séc - Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Minh X, sinh năm 1985

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P X 3, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội (Hiện đang lao động tại CH Séc - Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, hai người sống hạnh phúc cho đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã lẫn nhau và hai người đã sống ly thân khoảng 7 năm nay. Nay anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X thống nhất không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X cũng trình bày hiện nay hai người đang làm việc tại Cộng hòa Séc nên không có điều kiện về nước để tham gia tố tụng và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu giải quyết việc ly hôn và phân tích nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X hiện đang làm việc tại Cộng hòa Séc và có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời anh K và chị X đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu do anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X gửi về cho Tòa án thể hiện vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị X và anh K là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của anh, chị là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân khoảng 7 năm nay. Nay anh K và chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về căn cứ ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*”. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh K và chị X đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và sự thỏa thuận của hai người là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X để hai người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Quan hệ con chung: anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X đều thống nhất không có nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên miễn xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Minh X.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn K. Số tiền 300.000đồng anh Nguyễn Văn K đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000052 ngày 12/11/2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- UBND xã Phú Châu;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang